

DỰ THẢO



ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG THỂ THAO VŨNG TÀU

DIC SPORT

Vũng Tàu, tháng 6 – 2015

MỤC LỤC	Trang
PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Định nghĩa.	5
CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của DIC Sport.....	6
CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG.....	7
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của DIC Sport.....	7
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG.....	7
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông	7
Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu.....	8
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.....	8
CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý	9
CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 11. Quyền của cổ đông	9
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	10
Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông.....	10
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ.....	11
Điều 15. Các đại diện được uỷ quyền	12
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	13
Điều 17. Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp, và thông báo họp ĐHĐCĐ.....	14
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ	15
Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ	15
Điều 20. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ	17
Điều 21. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ	17
Điều 22. Biên bản họp ĐHĐCĐ.....	18
Điều 23. Yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ	18
CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	19
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT	19
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT	20
Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT.....	21

Điều 27. Thành viên HĐQT thay thế	22
Điều 28. Các cuộc họp của HĐQT	23
CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, THƯ KÝ VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	25
Điều 29. Tổ chức bộ máy điều hành.....	25
Điều 30. Cán bộ quản lý	25
Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm kỳ, quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng giám đốc điều hành.....	25
Điều 32. Thư ký HĐQT.....	27
CHƯƠNG IX: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ.....	27
Điều 33. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý.....	27
Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	27
Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	28
CHƯƠNG X: BAN KIỂM SOÁT.....	29
Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát	29
Điều 37. Ban kiểm soát	30
CHƯƠNG XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ.....	31
Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	31
CHƯƠNG XII: TỔ CHỨC ĐẢNG, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI KHÁC, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	31
Điều 39. Tổ chức Đảng cộng sản, tổ chức chính trị xã hội khác, công nhân viên và công đoàn	31
CHƯƠNG XIII: PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	32
Điều 40. Cổ tức.....	32
Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận	32
CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	33
Điều 42. Tài khoản ngân hàng.....	33
Điều 43. Trích lập các quỹ	33
Điều 44. Năm tài khoá.....	33
Điều 45. Hệ thống kế toán.....	33
CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	33
Điều 46. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý.....	33
Điều 47. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	34
CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN.....	34
Điều 48. Kiểm toán.....	34

CHƯƠNG XVII: CON DẤU	35
Điều 49. Con dấu.....	35
CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	35
Điều 50. Chấm dứt hoạt động.....	35
Điều 51. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên HĐQT và cổ đông.....	35
Điều 52. Thanh lý	35
CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	36
Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	36
CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	36
Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	36
CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC.....	36
Điều 55. Ngày hiệu lực.....	36

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng Du lịch Thể thao Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là “DIC Sport”) được lập theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014. Điều lệ, các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với điều lệ và luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của DIC Sport.

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa.

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. **"Vốn điều lệ"** là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và qui định tại Điều 5 của Điều lệ này.
 - b. **"Luật Doanh nghiệp"** có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
 - c. **"Pháp luật"** có nghĩa là tất cả các văn bản pháp qui khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời điểm.
 - d. **"DIC Sport"** là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng Du lịch Thể thao Vũng Tàu.
 - e. **"Công ty con"** là các doanh nghiệp do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng Du lịch Thể thao Vũng Tàu đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc nắm quyền kiểm soát chi phối.
 - f. **"Công ty thành viên liên kết"** là doanh nghiệp mà DIC Sport có vốn góp nhưng không nắm quyền kiểm soát chi phối và có sự liên kết chặt chẽ với DIC Sport thông qua chiến lược phát triển, chiến lược thị trường, định hướng đầu tư, công nghệ, nguồn cung cấp nguyên nhiên vật liệu, thị trường, thương hiệu và các vấn đề khác có liên quan trong hoạt động kinh doanh của DIC Sport.
 - g. **"Quyền kiểm soát chi phối"** là quyền của DIC Sport đối với công ty con được xác định khi DIC Sport nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết ở công ty con (DIC Sport có thể sở hữu trực tiếp công ty con hoặc sở hữu gián tiếp công ty con thông qua một công ty khác) hoặc khi DIC Sport có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty đó hoặc khi DIC Sport có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.
 - h. **"Cán bộ quản lý"** là Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành, phó Giám đốc hoặc phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong DIC Sport được HĐQT phê chuẩn.
 - i. **"Người có liên quan"** là cá nhân hoặc tổ chức được qui định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.
 - j. **"Thời hạn hoạt động"** là thời hạn hoạt động của DIC Sport được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của DIC Sport

1. Tên công ty:
 - Tên tiếng Việt:
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG
DU LỊCH THỂ THAO VŨNG TÀU**
 - Tên tiếng Anh:
**DEVELOPMENT INVESTMENT CONSTRUCTION
SPORT TOURIST JOINT STOCK COMPANY**
 - Tên giao dịch:
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG
DU LỊCH THỂ THAO VŨNG TÀU**
 - Tên viết tắt: **DIC Sport**
2. DIC Sport là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của DIC Sport là:
 - Địa chỉ: B12 Trung tâm Đô thị Chí Linh, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
 - Điện thoại: (064) 2211825 - 3594661 - 2211671
 - Fax: (064) 3586083
 - E-mail: info@dicsport.vn
 - Website: www.dicsport.vn

Logo:



4. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của DIC Sport.
5. DIC Sport có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của DIC Sport phù hợp với nghị quyết của HĐQT và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 50 và Điều 51 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của DIC Sport sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của DIC Sport

1. Lĩnh vực kinh doanh của DIC Sport là:

DIC Sport có thể tiến hành kinh doanh những ngành, nghề nào mà pháp luật không cấm và HĐQT xét thấy có lợi ích nhất cho DIC Sport.

2. Mục tiêu hoạt động của DIC Sport:

- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đã đầu tư vào DIC Sport;

- Tối đa hoá hiệu quả hoạt động chung của toàn DIC Sport, các Công ty con và Công ty liên kết;

- Trở thành một doanh nghiệp phát triển bền vững và hiệu quả.

CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông:

1. Vốn điều lệ của DIC Sport là 75.000.000.000 VND (Bằng chữ: Bảy mươi lăm tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của DIC Sport được chia thành 7.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. DIC Sport có thể tăng vốn điều lệ khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các qui định của pháp luật.

3. Các cổ phần của DIC Sport vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 11.

4. DIC Sport có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với các qui định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong DIC Sport, trừ trường hợp ĐHĐCĐ quy định khác. DIC Sport phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do HĐQT của DIC Sport quyết định. HĐQT có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp ĐHĐCĐ chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

7. DIC Sport có thể mua lại tối đa 30% cổ phần do chính DIC Sport đã phát hành, một phần hoặc toàn bộ (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do DIC Sport mua lại là cổ phiếu quỹ và HĐQT có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với qui định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. DIC Sport có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với qui định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu

1. Cổ đông của DIC Sport được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Điều 6.7

2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của DIC Sport và chữ ký của đại diện theo pháp luật của DIC Sport theo các qui định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo qui định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo qui định của DIC Sport hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như qui định tại phương án phát hành cổ phiếu của DIC Sport, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho DIC Sport chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ được điều chỉnh hoặc bị huỷ bỏ, chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho DIC Sport.

6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và DIC Sport sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

7. DIC Sport có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. HĐQT có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. HĐQT có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các qui định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của DIC Sport (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của DIC Sport, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần phổ thông đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các qui định của pháp luật

về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

2. Trừ khi HĐQT có quy định khác (phù hợp với qui định của Luật Doanh Nghiệp), tất cả các chuyển nhượng cổ phần ghi danh đều có thể thực hiện thông qua chuyển nhượng được thực hiện bằng văn bản thông thường hoặc theo bất kỳ hình thức nào mà HĐQT có thể chấp nhận. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện được uỷ quyền của họ ký. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong cổ phiếu có ghi tên thì cổ phiếu cũ bị huỷ bỏ và DIC Sport phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của DIC Sport bao gồm:

- a. ĐHĐCĐ;
- b. HĐQT;
- c. Ban Tổng Giám đốc điều hành;
- d. Ban kiểm soát.

CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu cổ phần do DIC Sport phát hành, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của DIC Sport trong phạm vi số vốn đã góp vào DIC Sport.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham gia các ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền;
- b. Nhận cổ tức;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo qui định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia ĐHĐCĐ và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ DIC Sport, sổ biên bản họp ĐHĐCĐ và các nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- g. Trường hợp DIC Sport giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào DIC Sport sau khi DIC Sport đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo qui định của pháp luật;

- h. Yêu cầu DIC Sport mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp qui định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo qui định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ đến 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:
- a. Đề cử các thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.3 và Điều 36.3;
 - b. Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ;
 - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại ĐHĐCĐ.
 - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của DIC Sport khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của DIC Sport; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - e. Các quyền khác được qui định tại Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế của DIC Sport;
2. Chấp hành quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo qui định của pháp luật hiện hành;
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh DIC Sport dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với DIC Sport.

Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông

1. ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của DIC Sport. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. HĐQT tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. ĐHĐCĐ thường niên quyết định những vấn đề theo qui định của pháp luật và Điều lệ DIC Sport, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo.
3. HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:

- a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của DIC Sport;
- b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất từ 50% trở lên;
- c. Khi số thành viên của HĐQT ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo qui định của pháp luật và Điều lệ DIC Sport.

4. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường.

a. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại như quy định tại Điều 13.3a hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điều 13.3d,e

b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo qui định tại Điều 13.4a thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định Điều 136.5 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo qui định tại Điều 13.4d thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điều 13.3d có quyền thay thế HĐQT, Ban kiểm soát triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định Điều 136.3 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ sẽ được DIC Sport hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự ĐHĐCĐ, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường để thông qua các vấn đề sau:

- a. Mục tiêu, chiến lược phát triển của DIC Sport;
- b. Bổ sung và/hoặc sửa đổi Điều lệ DIC Sport;
- c. Kế hoạch kinh doanh và ngân sách tài chính hàng năm;
- d. Kết quả kinh doanh hàng năm;
- e. Báo cáo tài chính hàng năm;
- f. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- g. Báo cáo của HĐQT;
- h. Kế hoạch phân chia lợi nhuận hàng năm;

- i. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
 - j. Số lượng thành viên của HĐQT và Ban kiểm soát;
 - k. Bầu, bãi miễn hoặc thay thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
 - l. Kế hoạch và báo cáo tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch HĐQT;
 - m. DIC Sport tăng hoặc giảm Vốn điều lệ;
 - n. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
 - o. Loại trái phiếu và số lượng trái phiếu sẽ được phát hành cho mỗi loại trái phiếu;
 - p. Chia tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể hoặc chuyển đổi DIC Sport;
 - q. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho DIC Sport và các cổ đông của DIC Sport;
 - r. Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh, bồi thường và hợp đồng khác có giá trị từ 50% trở lên trên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty và chi nhánh;
 - s. DIC Sport mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - t. DIC Sport hoặc các chi nhánh của DIC Sport ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của DIC Sport và các chi nhánh của DIC Sport được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - u. Các vấn đề khác theo qui định của Điều lệ này và các quy chế khác của DIC Sport.
2. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.
 3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 15. Các đại diện được uỷ quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo mẫu của DIC Sport và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông hoặc người được uỷ quyền là cá nhân: phải có chữ ký của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;
 - b. Trường hợp cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền là tổ chức: cả hai bên phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật;

c. Trường hợp đại diện theo ủy quyền là tổ chức mà tổ chức này lại ủy quyền cho một đại diện dự họp: phải có chữ ký của cổ đông; của đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền và của người được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền của người ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với DIC Sport).

4. Trừ trường hợp qui định tại Điều 15.3, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này áp dụng trong trường hợp DIC Sport nhận được thông báo chính thức về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (hoặc cuộc họp được triệu tập lại) là hai mươi bốn giờ.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Các quyết định của ĐHĐCĐ (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của DIC Sport được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.

2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt qui định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của DIC Sport sẽ không bị thay đổi khi DIC Sport phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ

1. HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ hoặc ĐHĐCĐ được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 13.4b hoặc Điều 13.4c.
2. Cơ quan triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành ĐHĐCĐ; chương trình họp, các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các qui định của DIC Sport;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - c. Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
3. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp ĐHĐCĐ có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của DIC Sport, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi DIC Sport đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp ĐHĐCĐ có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho DIC Sport bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp ĐHĐCĐ có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong DIC Sport, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên website của DIC Sport đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho DIC Sport ít nhất năm ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
5. Cơ quan triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Điều 17.4 trong các trường hợp sau:
 - a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;
 - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của ĐHĐCĐ bàn bạc và thông qua;
6. HĐQT phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp;
7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại ĐHĐCĐ, những quyết định được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập ĐHĐCĐ không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Luật này.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ

1. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ, DIC Sport phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
Khi tiến hành đăng ký cổ đông, DIC Sport sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn hoặc chọn không đủ thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. ĐHĐCĐ bầu ban kiểm phiếu không quá ba người theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;
2. Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
3. ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT chủ trì, trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐQT hoặc là người được ĐHĐCĐ bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, HĐQT tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa chủ trì ĐHĐCĐ, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên HĐQT. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được ĐHĐCĐ bầu ra đề cử một Thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.
4. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5. Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

6. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng ĐHĐCĐ trái với quy định tại khoản 5 Điều 19, ĐHĐCĐ bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

8. Chủ tọa có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự ĐHĐCĐ chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Chủ tọa cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

9. Chủ tọa, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Chủ tọa cho là thích hợp để:

- a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp ĐHĐCĐ;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Chủ tọa có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Chủ tọa thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại ĐHĐCĐ có áp dụng các biện pháp nói trên, Chủ tọa khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm DIC Sport phải tổ chức ĐHĐCĐ ít nhất một lần. ĐHĐCĐ thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

1. Trừ trường hợp qui định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại ĐHĐCĐ.

2. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và/hoặc bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể DIC Sport; giao dịch bán tài sản của DIC Sport hoặc chi nhánh, giao dịch mua do DIC Sport hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên trên tổng giá trị tài sản của DIC Sport và các chi nhánh của DIC Sport tính theo sổ sách kế toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại ĐHĐCĐ.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định sau đây:

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của DIC Sport;

2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú đã đăng ký của từng cổ đông;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của DIC Sport;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về DIC Sport phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của DIC Sport;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc

đã bị mở là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý DIC Sport. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các nghị quyết đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của DIC Sport và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của DIC Sport;

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 22. Biên bản họp ĐHĐCĐ

Người chủ trì ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản ĐHĐCĐ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi ĐHĐCĐ kết thúc. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, được lập theo qui định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của DIC Sport.

Điều 23. Yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định hoặc một phần nội dung quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ DIC Sport, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh Nghiệp;
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ DIC Sport.

CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên HĐQT độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 số thành viên HĐQT.
2. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT:
 - Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo qui định tại khoản 2 điều 18 của Luật Doanh Nghiệp;
 - Là cổ đông cá nhân hoặc đại diện pháp nhân sở hữu ít nhất 2% tổng số cổ phần phổ thông của DIC Sport.
3. Các cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông trên nắm giữ từ 5% đến dưới 10% được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số lượng thành viên HĐQT.
4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do DIC Sport quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử
5. Thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo qui định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
 - b. Thành viên gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của DIC Sport;
 - c. Thành viên vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu tháng mà không được HĐQT chấp thuận và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - d. Thành viên bị ĐHĐCĐ miễn nhiệm tư cách HĐQT.
6. HĐQT có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên HĐQT phải được thông báo theo các qui định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của DIC Sport.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của DIC Sport phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh DIC Sport trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ.

2. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của DIC Sport và quyết định của ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển DIC Sport trên cơ sở các mục tiêu, chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;

b. Đề xuất nội dung bổ xung, loại bỏ hoặc sửa đổi trong Điều lệ của DIC Sport;

c. Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính hằng năm;

d. Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch kinh doanh và ngân sách tài chính hằng năm;

e. Đề xuất kế hoạch phân chia lợi nhuận sau thuế, mức cổ tức hàng năm và tổ chức việc chi trả cổ tức;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức điều hành và thang, bảng lương của DIC Sport;

g. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật, khen thưởng đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh hoặc văn phòng đại diện;

h. Chỉ định và bãi nhiệm những người được DIC Sport uỷ nhiệm là đại diện thương mại hoặc Luật sư của DIC Sport;

i. Giải quyết các khiếu nại của cổ đông DIC Sport đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của DIC Sport để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;

j. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

k. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

l. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;

m. Quyết định việc DIC Sport mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần trong mỗi 12 tháng;

n. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của DIC Sport;

o. Quyết định việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

p. Đề xuất việc chia tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể hoặc chuyển đổi DIC Sport;

q. Quyết định thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của DIC Sport;

r. Quyết định thành lập các công ty con của DIC Sport;

s. Trong phạm vi qui định tại Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp qui định tại Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do ĐHĐCĐ phê chuẩn, HĐQT tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và/hoặc huỷ bỏ các hợp đồng lớn của DIC Sport (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);

t. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

u. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh, bồi thường và hợp đồng khác có giá trị từ 10% trở lên trên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty và chi nhánh, quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp.

v. Quyết định các khoản đầu tư ngoài kế hoạch kinh doanh và ngân sách tài chính nhưng không vượt quá 10% giá trị kế hoạch kinh doanh và ngân sách tài chính hàng năm;

w. Quyết định việc định giá các tài sản góp vào DIC Sport không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của DIC Sport, bao gồm: vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

x. Các vấn đề khác không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và không trái với quy định pháp luật.

5. HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp HĐQT không trình báo cáo cho ĐHĐCĐ, báo cáo tài chính hàng năm của DIC Sport sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được HĐQT thông qua.

6. Thành viên HĐQT (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao cho HĐQT sẽ do ĐHĐCĐ quyết định trong Nghị quyết ĐHCĐ thường niên. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên HĐQT theo thoả thuận trong HĐQT hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

7. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên HĐQT (và số tiền thù lao cho từng thành viên) phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của DIC Sport.

8. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

9. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của HĐQT, hoặc các tiểu ban của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.

Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT

1. HĐQT phải lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch theo nguyên tắc quá bán. Trừ khi ĐHĐCĐ quyết định khác, Chủ tịch HĐQT

sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của DIC Sport. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại ĐHĐCĐ thường niên.

2. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm triệu tập, làm chủ tọa ĐHĐCĐ và các cuộc họp của HĐQT, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác qui định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho HĐQT rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, HĐQT có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

3. Chủ tịch HĐQT phải có trách nhiệm đảm bảo việc HĐQT gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo kinh doanh của DIC Sport, báo cáo kiểm toán và báo cáo của HĐQT cho các cổ đông tại ĐHĐCĐ;

4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

Điều 27. Thành viên HĐQT thay thế

1. Thành viên HĐQT có thể chỉ định một thành viên HĐQT khác, hoặc một người được HĐQT phê chuẩn đủ điều kiện, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.

2. Thành viên HĐQT thay thế có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của HĐQT và của các tiểu ban thuộc HĐQT mà người chỉ định mình là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên HĐQT chỉ định anh ta không có mặt và được uỷ quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người đã chỉ định mình như là thành viên của HĐQT trong trường hợp người chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía DIC Sport cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên HĐQT thay thế. Tuy nhiên, DIC Sport không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên HĐQT thay thế không có mặt tại Việt Nam.

3. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên HĐQT trong trường hợp người chỉ định người đó không còn tư cách thành viên HĐQT. Trường hợp một thành viên HĐQT hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng ĐHĐCĐ mà thành viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.

4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên HĐQT chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho DIC Sport hoặc theo hình thức khác do HĐQT phê chuẩn.

5. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên HĐQT trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự uỷ quyền của thành viên HĐQT đã chỉ định mình.

Điều 28. Các cuộc họp của HĐQT

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì một người trong số các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số triệu tập họp HĐQT.
2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các thành phần dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;
 - b. Hai thành viên HĐQT;
 - c. Chủ tịch HĐQT;
 - d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.
4. Các cuộc họp HĐQT nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với DIC Sport; những thành phần đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình DIC Sport.
6. Địa điểm họp. Các cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của DIC Sport hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.
7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại DIC Sport.
8. Số lượng đại biểu tối thiểu. Các cuộc họp của HĐQT chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần hai trong vòng bảy ngày kể từ ngày

hợp lần thứ nhất, trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có nửa số thành viên HĐQT dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ qui định tại Khoản 9b Điều 28, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của DIC Sport. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo qui định tại Khoản 9d Điều 28, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên HĐQT khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được qui định tại Điều 34.4a và Điều 34.4b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Công khai lợi ích. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với DIC Sport và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà HĐQT lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số. HĐQT thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

13. Biên bản họp HĐQT. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyên biên bản họp HĐQT cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyên đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp.

14. Các tiểu ban của HĐQT. HĐQT có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của HĐQT và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà HĐQT đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên HĐQT vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.

CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, THƯ KÝ VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 29. Tổ chức bộ máy điều hành

DIC Sport ban hành hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy điều hành sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Đứng đầu bộ máy điều hành của DIC Sport có ban Tổng giám đốc điều hành, bao gồm: một Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc, một Kế toán trưởng. Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng có thể đồng thời là thành viên HĐQT.

Điều 30. Cán bộ quản lý

1. DIC Sport sử dụng cán bộ quản lý phù hợp với tính chất công việc và cơ cấu tổ chức của DIC Sport. Cán bộ quản lý phải có sự khẩn cấp cần thiết để các hoạt động và tổ chức của DIC Sport đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Tổng giám đốc điều hành phải đáp ứng các điều kiện theo Điều 65 Luật doanh nghiệp.

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm kỳ, quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng giám đốc điều hành

1. Bổ nhiệm: HĐQT sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong ĐHCĐ thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của DIC Sport.

2. Nhiệm kỳ: Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch HĐQT. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là 05 (năm) năm trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các qui định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này.
3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - a. Lập kế hoạch kinh doanh và ngân sách tài chính hàng năm trình HĐQT;
 - b. Thực thi theo kế hoạch kinh doanh và ngân sách tài chính hàng năm được ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua;
 - c. Lập báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính hàng năm trình HĐQT;
 - d. Lập kế hoạch phân chia lợi nhuận sau thuế, mức cổ tức hàng năm trình HĐQT;
 - e. Tham mưu cho HĐQT về cơ cấu tổ chức và lương, thưởng của DIC Sport;
 - f. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật, khen thưởng đối với các chức danh khác không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT;
 - g. Lập phương án các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - h. Lập phương án việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - i. Lập phương án chia tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể hoặc chuyển đổi DIC Sport;
 - j. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh, bồi thường và hợp đồng khác có giá trị từ 10% trở xuống trên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty và/hoặc chi nhánh, quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp.
 - k. Lập phương án trình HĐQT việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - l. Lập phương án trình HĐQT việc định giá các tài sản góp vào DIC Sport không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của DIC Sport, bao gồm: vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - m. Lập phương án trình HĐQT việc DIC Sport mua hoặc thu hồi mỗi loại cổ phần;
 - n. Đề xuất cho HĐQT những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của DIC Sport;
 - o. Báo cáo HĐQT xem xét khi hoạt động kinh doanh, đầu tư có biến động khác so với kế hoạch kinh doanh và ngân sách đã được ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua;
 - p. Quyết định các vấn đề khác không thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ/HĐQT, bao gồm: việc thay mặt DIC Sport ký kết các hợp đồng kinh tế; tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của DIC Sport theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - q. Thực hiện theo các nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT.
4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được giao và phải báo cáo khi được yêu cầu.
5. Bãi nhiệm: HĐQT có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên HĐQT trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay

thể. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại ĐHĐCĐ tiếp theo gần nhất.

Điều 32. Thư ký HĐQT

HĐQT sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của HĐQT. HĐQT có thể bãi nhiệm Thư ký khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý, Thư ký tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký bao gồm:

- a. Tổ chức các cuộc họp của HĐQT, Ban kiểm soát và ĐHĐCĐ theo lệnh của Chủ tịch HĐQT hoặc Ban kiểm soát;
- b. Làm biên bản các cuộc họp;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Ban kiểm soát.

Thư ký được trả thù lao và có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các qui định của pháp luật và Điều lệ DIC Sport.

CHƯƠNG IX: NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 33. Trách nhiệm căn trọng của Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của DIC Sport và với một mức độ căn trọng.

Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng chức vụ và những thông tin quan trọng có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác làm phương hại đến lợi ích và uy tín của DIC Sport.

2. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của DIC Sport mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Tùy thuộc vào tính chất và giá trị, HĐQT có thể giải quyết theo thẩm quyền hoặc xin ý kiến ĐHĐCĐ quyết định. Trong mọi trường hợp giải quyết phải tuân thủ tiêu chí thực hiện đúng Luật, quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty một cách công khai, minh bạch, công bằng và đảm bảo phương án lợi ích tốt nhất cho DIC Sport. Quy định cụ thể cho một số trường hợp như sau:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời,

HDQT hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan.

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Thành viên HDQT, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của DIC Sport vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HDQT hoặc một tiểu ban trực thuộc HDQT hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

3. DIC Sport không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HDQT, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và người liên quan của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác.

4. Thành viên HDQT, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của DIC Sport hoặc công ty con của DIC Sport vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên HDQT, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm pháp luật, Điều lệ và các quy định khác có liên quan gây thiệt hại cho Công ty sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường: DIC Sport sẽ bồi thường những chi phí thuê luật sư, chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Việc bồi thường áp dụng như sau:

a. Đối tượng:

- Thành viên HDQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, nhân viên, đại diện được DIC Sport uỷ quyền.

- Nhân sự của DIC Sport được giao nhiệm vụ với tư cách là Người đại diện vốn, thành viên HDQT, cán bộ quản lý tại các đối tác, liên doanh, Công ty hoặc pháp nhân hợp pháp khác

b. Điều kiện: Các đối tượng đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó và DIC Sport tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của DIC Sport, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. DIC Sport có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG X: BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ đầu tiên, Ban kiểm soát có ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của DIC Sport và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của DIC Sport. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;

b. Yêu cầu DIC Sport cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên ĐHĐCĐ.

2. Tiêu chuẩn thành viên ban kiểm soát:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo qui định của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ đại học trở lên và năng lực kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực hoạt động của DIC Sport;

- Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý trong DIC Sport. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của DIC Sport;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác.

3. Cổ đông nắm giữ đến 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số lượng thành viên.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho DIC Sport;

c. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

d. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Điều 37. Ban kiểm soát

1. DIC Sport phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo qui định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài DIC Sport với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của DIC Sport nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình HĐQT;

e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý DIC Sport;

g. Xem xét báo cáo của DIC Sport về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên của HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của DIC Sport theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký DIC Sport phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên HĐQT và bản sao các biên bản họp HĐQT sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho HĐQT.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.

4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ do ĐHĐCĐ quyết định tại ĐHĐCĐ thường niên. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của DIC Sport.

CHƯƠNG XIII: PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 40. Cổ tức

1. Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo qui định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của DIC Sport nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại ĐHĐCĐ.
2. Theo qui định của Luật Doanh nghiệp, HĐQT có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của DIC Sport.
3. DIC Sport không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. HĐQT có thể đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do Công ty khác phát hành) và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, DIC Sport sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi DIC Sport đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép DIC Sport thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp DIC Sport đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, DIC Sport không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền DIC Sport chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.
6. Trường hợp có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ, HĐQT có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, HĐQT có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của DIC Sport. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo qui định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 42. Tài khoản ngân hàng

1. DIC Sport sẽ mở tài khoản tại một hoặc nhiều ngân hàng Việt Nam hoặc các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, DIC Sport có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các qui định của pháp luật.

Điều 43. Trích lập các quỹ

Hàng năm, DIC Sport sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo qui định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của DIC Sport và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của DIC Sport.

Quỹ đầu tư phát triển: Trích tối đa đến 15% lợi nhuận sau thuế.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Trích tối đa đến 10% lợi nhuận sau thuế.

HĐQT có thể đề xuất trích lập các quỹ khác, không trái với quy định pháp luật, lên ĐHĐCĐ xem xét và được thông qua nếu đạt đa số phiếu biểu quyết hợp lệ tại đại hội.

Tổng mức trích lập các quỹ nêu trên không được vượt quá 30% tổng mức lợi nhuận còn lại.

Điều 44. Năm tài khoá

Năm tài khoá của DIC Sport bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.

Điều 45. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán DIC Sport sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. DIC Sport lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. DIC Sport sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà DIC Sport tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của DIC Sport.
3. DIC Sport sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 46. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. DIC Sport phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo qui định của pháp luật cũng như các qui định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo qui định tại Điều 48 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được ĐHĐCĐ thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của DIC Sport trong

năm tài chính và bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của DIC Sport cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp DIC Sport là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất về tình hình hoạt động của DIC Sport và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. DIC Sport phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của DIC Sport phải được công bố trên website của DIC Sport: <http://www.dicsport.vn>.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của DIC Sport, tại trụ sở chính của DIC Sport và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 47. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN

Điều 48. Kiểm toán

1. HĐQT sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán DIC Sport.

2. Khi Công ty trở thành Công ty đại chúng hoặc Cổ phiếu đã được niêm yết:

a. Tại ĐHĐCĐ thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán DIC Sport cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với HĐQT. DIC Sport sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

b. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của DIC Sport, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

c. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của DIC Sport.

d. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán DIC Sport sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp ĐHĐCĐ và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến ĐHĐCĐ mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVII: CON DẤU

Điều 49. Con dấu

1. DIC Sport có con dấu riêng được khắc theo qui định của luật pháp và sử dụng trong các giao dịch chính thức của Công ty.
2. Tổng giám đốc điều hành việc sử dụng và quản lý con dấu theo qui định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 50. Chấm dứt hoạt động

Việc giải thể DIC Sport do ĐHĐCĐ quyết định, HĐQT tiến hành các thủ tục giải thể Doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật.

Điều 51. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên HĐQT và cổ đông

Các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên HĐQT có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải quyết theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên HĐQT.
2. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 52. Thanh lý

1. HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm năm (05) thành viên. Hai thành viên do ĐHĐCĐ chỉ định và một thành viên do HĐQT chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên DIC Sport hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được DIC Sport ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của DIC Sport. Thời hạn thanh lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt DIC Sport trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý DIC Sport trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà DIC Sport phải trả cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của DIC Sport;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của DIC Sport hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

a. Cổ đông với DIC Sport; hoặc

b. Cổ đông với HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những qui định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của DIC Sport chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những qui định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của DIC Sport.

CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC**Điều 55. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ (sửa đổi) này gồm 21 Chương, 55 Điều, được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng Du lịch Thể thao Vũng Tàu nhất trí thông qua ngày... tháng... năm.... tại Vũng Tàu và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Các quy định trong các bản Điều lệ trước đây trái với Điều lệ này đều hết hiệu lực.

2. Điều lệ được lưu trữ tại DIC Sport 01 bản; tại cơ quan đăng ký kinh doanh 01 bản.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của DIC Sport.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Thanh Phong